



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG KHÓA 2014 VÀ 2015

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp học	Ngành	Điểm TN	Xếp loại
1	1411531977	Nguyễn Thị	Tuyết Kha	Nữ	30/10/1993	Tỉnh Kiên Giang	Kinh	Việt Nam	14DDD.CLT01	Điều dưỡng	2.83	Khá
2	1411535864	Nguyễn Trường	An	Nam	04/06/1988	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14DDT.CLT01	Kỹ thuật điện, điện tử	2.57	Khá
3	1411532003	Nguyễn Thanh	Hiếu	Nam	19/03/1993	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	14DHH.CLT01	Công nghệ kỹ thuật Hóa học	2.62	Khá
4	1411535842	Nguyễn Thành	Lâm	Nam	19/04/1988	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14DKT.CLT01	Kế toán	2.18	Trung bình
5	1411531734	Lê Văn	Lâm	Nam	04/07/1993	Tỉnh Phú Yên	Kinh	Việt Nam	14DQT.CLT01	Quản trị kinh doanh	2.48	Trung bình
6	1411531050	Lê Thị Hồng	Linh	Nữ	13/01/1993	Tỉnh Trà Vinh		Việt Nam	14DQT.CLT01	Quản trị kinh doanh	2.4	Trung bình
7	1411527987	Trần Thụy Đỗ	Quyên	Nữ	25/11/1993	TP. Hồ Chí Minh		Việt Nam	14DQT.CLT01	Quản trị kinh doanh	2.71	Khá
8	1411535951	Lê Thị	Thương	Nữ	17/03/1987	Tỉnh Thanh Hóa		Việt Nam	14DQT.CLT01	Quản trị kinh doanh	2.54	Khá
9	1411530834	Nguyễn Thị Anh	Đào	Nữ	11/06/1991	Tỉnh Bến Tre		Việt Nam	14DTC.CLT01	Tài chính - Ngân hàng	2.52	Khá
10	1411530970	Nguyễn Ngọc	Giàu	Nam	01/05/1993	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	14DTC.CLT01	Tài chính - Ngân hàng	2.48	Trung bình
11	1411531181	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	28/11/1993	Tỉnh Quảng Ngãi		Việt Nam	14DTC.CLT01	Tài chính - Ngân hàng	2.18	Trung bình
12	1411530702	Trần Thị Cẩm	Nhung	Nữ	29/08/1993	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14DTC.CLT01	Tài chính - Ngân hàng	2.72	Khá
13	1411531188	Nguyễn Phương Hoàng	Quyên	Nữ	05/08/1993	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Tây	Việt Nam	14DTC.CLT01	Tài chính - Ngân hàng	2.51	Khá
14	1411530958	Võ Hoàng Mỹ	Sang	Nữ	09/09/1993	TP. Hồ Chí Minh	Tây	Việt Nam	14DTC.CLT01	Tài chính - Ngân hàng	2.97	Khá
15	1411530851	Phạm Ngọc	Thảo	Nữ	04/05/1990	TP. Hồ Chí Minh		Việt Nam	14DTC.CLT01	Tài chính - Ngân hàng	2.52	Khá
16	1411530646	Đỗ Kiều Diễm	Tiên	Nữ	23/06/1993	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14DTC.CLT01	Tài chính - Ngân hàng	3.11	Khá
17	1411530826	Võ Hương	Trà	Nữ	02/09/1993	Tỉnh Long An		Việt Nam	14DTC.CLT01	Tài chính - Ngân hàng	2.48	Trung bình
18	1411530797	Lê Hải	Triều	Nam	31/03/1993	TP. Hồ Chí Minh		Việt Nam	14DTC.CLT01	Tài chính - Ngân hàng	2.54	Khá
19	1411531471	Nguyễn Trọng	Duy	Nam	20/08/1993	Tỉnh Lâm Đồng		Việt Nam	14DTC.CLT02	Tài chính - Ngân hàng	2.6	Khá
20	1411531638	Nguy Thủy	Liên	Nữ	20/10/1990	Tỉnh Ninh Thuận	Chăm	Việt Nam	14DTC.CLT02	Tài chính - Ngân hàng	2.03	Trung bình
21	1411531324	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	05/10/1993	TP. Hồ Chí Minh	Tây	Việt Nam	14DTC.CLT02	Tài chính - Ngân hàng	2.85	Khá
22	1411531558	Trần Thị Bích	Thủy	Nữ	12/12/1993	Tỉnh Tiền Giang		Việt Nam	14DTC.CLT02	Tài chính - Ngân hàng	2.46	Trung bình
23	1411531623	Vũ Nguyễn Phương	Uyên	Nữ	04/10/1992	TP. Hồ Chí Minh	Thái	Việt Nam	14DTC.CLT02	Tài chính - Ngân hàng	2.82	Khá
24	1411533321	Trần Thị Mỹ	Hiền	Nữ	13/12/1989	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	14DTC.CLT03	Tài chính - Ngân hàng	3.08	Khá
25	1411535634	Hồ Thị Bích	Lựu	Nữ	10/07/1990	Tỉnh Bình Định		Việt Nam	14DTC.CLT03	Tài chính - Ngân hàng	2.25	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp học	Ngành	Điểm TN	Xếp loại
26	1411532004	Nguyễn Thành	Nhân	Nam	07/07/1993	Tỉnh Đồng Tháp		Việt Nam	14DTC.CLT03	Tài chính - Ngân hàng	2.17	Trung bình
27	1411533725	Nguyễn Thái	Nhiên	Nữ	01/07/1991	Tỉnh Bến Tre	Tây	Việt Nam	14DTC.CLT03	Tài chính - Ngân hàng	2.02	Trung bình
28	1411534336	Lê Minh	Phúc	Nam	16/10/1990	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	14DTC.CLT03	Tài chính - Ngân hàng	2.54	Khá
29	1411531974	Nguyễn Vương	Thịnh	Nam	06/11/1993	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Việt Nam	14DTC.CLT03	Tài chính - Ngân hàng	2.32	Trung bình
30	1411536122	Võ Thị Hoàng	Anh	Nữ	12/06/1989	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14DTH.CLT01	Công nghệ thông tin	2.09	Trung bình
31	1411531108	Trần Trung	Hiếu	Nam	27/12/1993	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	14DXD.CLT01	Kỹ thuật xây dựng	2.38	Trung bình
32	1411526960	Nguyễn Mạnh	Khang	Nam	01/01/1992	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14DXD.CLT01	Kỹ thuật xây dựng	2.21	Trung bình
33	1411531800	Nguyễn Chánh	Khiêm	Nam	03/02/1992	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	14DXD.CLT01	Kỹ thuật xây dựng	2.38	Trung bình
34	1411531605	Lê Đức	Toàn	Nam	02/01/1993	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	14DXD.CLT01	Kỹ thuật xây dựng	2.21	Trung bình
35	1411530842	Nguyễn Minh	Triều	Nam	30/01/1993	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	14DXD.CLT01	Kỹ thuật xây dựng	2.34	Trung bình
36	1511538331	Nguyễn Thị Kim	Ấu	Nữ	31/12/1975	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15DDD.CLT1A	Điều dưỡng	2.9	Khá
37	1511539971	Nguyễn Trần Nhật	Bích	Nữ	23/07/1992	TP. Hồ Chí Minh	Thái	Việt Nam	15DDD.CLT1A	Điều dưỡng	2.79	Khá
38	1511537543	Trịnh Thị	Hằng	Nữ	06/11/1993	Tỉnh Đồng Nai		Việt Nam	15DDD.CLT1A	Điều dưỡng	2.77	Khá
39	1511537231	Châu Thị Hồng	Hạnh	Nữ	29/09/1991	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	15DDD.CLT1A	Điều dưỡng	3.08	Khá
40	1511537419	Phan Thanh	Lâm	Nam	10/06/1993	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15DDD.CLT1A	Điều dưỡng	2.58	Khá
41	1511538336	Nguyễn Thị Hồng	Phấn	Nữ	25/09/1991	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15DDD.CLT1A	Điều dưỡng	2.65	Khá
42	1511537068	Phạm Quan	Sang	Nam	01/06/1987	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15DDD.CLT1A	Điều dưỡng	3.24	Giỏi
43	1511537272	Lê Đặng Phương	Thảo	Nữ	05/04/1992	Tỉnh Minh Hải		Việt Nam	15DDD.CLT1A	Điều dưỡng	3.03	Khá
44	1511538158	Phạm Thị Thanh	Thúy	Nữ	17/12/1992	Tỉnh Bình Thuận		Việt Nam	15DDD.CLT1A	Điều dưỡng	2.92	Khá
45	1511537858	Huỳnh Ngọc	Yến	Nữ	12/02/1992	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15DDD.CLT1A	Điều dưỡng	3.19	Khá
46	1511537023	Phạm Thị Vân	Anh	Nữ	17/11/1993	Tỉnh Khánh Hoà	Kinh	Việt Nam	15DKT.CLT1A	Kế toán	2.72	Khá
47	1511537024	Đinh Thị Xuân	Hiền	Nữ	27/10/1992	TP. Hồ Chí Minh	Thái	Việt Nam	15DKT.CLT1A	Kế toán	2.89	Khá
48	1511537370	Ngô Chí	Hiếu	Nam	19/12/1994	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15DKT.CLT1A	Kế toán	2.98	Khá
49	1511537379	Ngô Thanh	Hoài	Nam	14/10/1987	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15DKT.CLT1A	Kế toán	3.12	Khá
50	1511536798	Trương Thị Diễm	Hương	Nữ	21/05/1993	Tỉnh Long An		Việt Nam	15DKT.CLT1A	Kế toán	2.8	Khá
51	1511537852	Vũ Thị Lan	Hương	Nữ	13/08/1993	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	15DKT.CLT1A	Kế toán	2.71	Khá
52	1511536465	Phan Tấn Thiên	Ngân	Nữ	26/06/1987	TP. Hồ Chí Minh		Việt Nam	15DKT.CLT1A	Kế toán	3.15	Khá
53	1511537999	Lê Thị Ngọc	Thủy	Nữ	13/02/1994	Tỉnh Bình Định		Việt Nam	15DKT.CLT1A	Kế toán	2.55	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp học	Ngành	Điểm TN	Xếp loại
54	1511537831	Nguyễn Thị Kim	Thùy	Nữ	19/11/1993	Tỉnh Bình Thuận		Việt Nam	15DKT.CLT1A	Kế toán	2.46	Trung bình
55	1511537131	Ngô Thị Thanh	Trúc	Nữ	09/05/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15DKT.CLT1A	Kế toán	2.55	Khá
56	1511536979	Nguyễn Phương	Uyên	Nữ	01/11/1994	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15DKT.CLT1A	Kế toán	2.74	Khá
57	1511536446	Phạm Đức	Vinh	Nam	13/01/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15DKT.CLT1A	Kế toán	2.98	Khá
58	1511536499	Bùi Thị Tường	Vy	Nữ	15/09/1992	Tỉnh Gia Lai	Kinh	Việt Nam	15DKT.CLT1A	Kế toán	2.89	Khá
59	1511537037	Nguyễn Hoàn	Chi	Nam	21/01/1991	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	15DQT.CLT1A	Quản trị kinh doanh	2.83	Khá
60	1511543499	Nguyễn Hữu	Huy	Nam	31/01/1994	TP. Hồ Chí Minh		Việt Nam	15DQT.CLT1A	Quản trị kinh doanh	2.92	Khá
61	1511538147	Bùi Thị Ngọc	Hân	Nữ	04/10/1994	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15DTC.CLT1A	Tài chính - Ngân hàng	2.01	Trung bình
62	1511537436	Trần Ngọc Hồng	Hoa	Nữ	03/09/1994	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Tây	Việt Nam	15DTC.CLT1A	Tài chính - Ngân hàng	2.8	Khá
63	1511537213	Đỗ Quang	Huân	Nam	23/03/1994	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	15DTC.CLT1A	Tài chính - Ngân hàng	3.06	Khá
64	1511537337	Tạ Tú	Hương	Nữ	07/04/1993	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15DTC.CLT1A	Tài chính - Ngân hàng	2.72	Khá
65	1511543766	Trần Nguyễn Hoài	Linh	Nữ	03/09/1991	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15DTC.CLT1A	Tài chính - Ngân hàng	2.51	Khá
66	1511536559	Nguyễn Ngọc Kim	Loan	Nữ	26/01/1994	TP. Hồ Chí Minh		Việt Nam	15DTC.CLT1A	Tài chính - Ngân hàng	2.8	Khá
67	1511536483	Đinh Văn	Nam	Nam	04/03/1993	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	15DTC.CLT1A	Tài chính - Ngân hàng	2.73	Khá
68	1511536938	Phạm Ngọc	Nam	Nam	17/01/1994	TP. Hồ Chí Minh	Thái	Campuchia	15DTC.CLT1A	Tài chính - Ngân hàng	2.68	Khá
69	1511536953	Ngô Hoàng	Nghĩa	Nam	07/01/1994	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15DTC.CLT1A	Tài chính - Ngân hàng	2.92	Khá
70	1511537124	Bùi Thị Mỹ	Ngọc	Nữ	06/05/1993	Tỉnh Phú Yên		Việt Nam	15DTC.CLT1A	Tài chính - Ngân hàng	2.59	Khá
71	1511537134	Trần Thanh	Nhã	Nữ	16/04/1993	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15DTC.CLT1A	Tài chính - Ngân hàng	2.63	Khá
72	1511536571	Lư Mỹ	Phụng	Nữ	05/02/1991	TP. Hồ Chí Minh	Tây	Việt Nam	15DTC.CLT1A	Tài chính - Ngân hàng	3.1	Khá
73	1511543789	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	Nữ	10/12/1988	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15DTC.CLT1A	Tài chính - Ngân hàng	2.3	Trung bình
74	1511537690	Bùi Thiên Ngọc	Thanh	Nữ	11/11/1993	TP. Hồ Chí Minh	Thái	Việt Nam	15DTC.CLT1A	Tài chính - Ngân hàng	2.65	Khá
75	1511537792	Lý Phương	Thanh	Nữ	26/09/1993	TP. Hồ Chí Minh	Tây	Việt Nam	15DTC.CLT1A	Tài chính - Ngân hàng	2.8	Khá
76	1511537009	Nguyễn Thị Ngọc	Thào	Nữ	29/09/1993	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	15DTC.CLT1A	Tài chính - Ngân hàng	2.25	Trung bình
77	1511537328	Trần Hoàng Phương	Thủy	Nữ	27/09/1993	Tỉnh Kiên Giang	Kinh	Việt Nam	15DTC.CLT1A	Tài chính - Ngân hàng	2.85	Khá
78	1511537119	Dương Thị	Thùy	Nữ	01/01/1994	Thành phố Cần Thơ	Kinh	Việt Nam	15DTC.CLT1A	Tài chính - Ngân hàng	3.3	Giỏi
79	1511538008	Phạm Thị Bảo	Trâm	Nữ	31/03/1992	Tỉnh Đồng Tháp		Việt Nam	15DTC.CLT1A	Tài chính - Ngân hàng	2.58	Khá
80	1511537135	Hồ Thị	Tươi	Nữ	28/03/1994	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15DTC.CLT1A	Tài chính - Ngân hàng	2.68	Khá
81	1511543562	Hồ Hoàng	Hải	Nam	03/04/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15DTH.CLT1A	Công nghệ thông tin	2.93	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp học	Ngành	Điểm TN	Xếp loại
82	1511537080	Trần Hà Phương	Thanh	Nam	03/07/1993	Tỉnh Đồng Nai		Việt Nam	15DTH.CLT1A	Công nghệ thông tin	2.97	Khá
83	1511537047	Trương Hoài	Bảo	Nam	02/12/1994	Tỉnh Bến Tre		Việt Nam	15DXD.CLT1A	Kỹ thuật xây dựng	2.82	Khá
84	1511537212	Nguyễn Trung	Công	Nam	27/01/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15DXD.CLT1A	Kỹ thuật xây dựng	3.24	Giỏi
85	1511537046	Nguyễn Thế Hoàng	Gia	Nam	21/01/1994	Tỉnh Bình Thuận		Việt Nam	15DXD.CLT1A	Kỹ thuật xây dựng	2.94	Khá
86	1511537492	La Tuấn	Hào	Nam	31/07/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15DXD.CLT1A	Kỹ thuật xây dựng	2.74	Khá
87	1511543644	Lữ Trí	Hào	Nam	26/07/1984	TP. Hồ Chí Minh	Thái	Việt Nam	15DXD.CLT1A	Kỹ thuật xây dựng	3.15	Khá
88	1511543804	Đỗ Huy	Hoàng	Nam	19/02/1994	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	15DXD.CLT1A	Kỹ thuật xây dựng	2.82	Khá
89	1511537138	Đinh Thị Thúy	Hồng	Nữ	01/01/1992	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15DXD.CLT1A	Kỹ thuật xây dựng	3.19	Khá
90	1511543741	Trần Minh	Thư	Nam	13/09/1993	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	15DXD.CLT1A	Kỹ thuật xây dựng	2.79	Khá

Tp.HCM, ngày 08 tháng 12 năm 2017

NGƯỜI LẬP BIỂU

ThS. Hoàng Hữu Du